

# CÁCH THỨC BỆNH NHÂN CHUẨN BỊ

Xét nghiệm BreathTek®UBT tìm *H. pylori*

## ĐỂ ĐẠT KẾT QUẢ TỐT NHẤT:



1. Không ăn uống trong vòng 1 giờ trước khi xét nghiệm.
2. Không dùng các loại thuốc sau đây trong vòng 2 tuần trước xét nghiệm:



- a. Tất cả các loại thuốc kháng sinh
  - b. Các chế phẩm bismuth chẳng hạn như Pepto-Bismol®
  - c. Thuốc ức chế bơm proton (PPI)\*
3. Tác động của các thuốc đối kháng thụ thể histamine 2 (H<sub>2</sub>RA) như Axid® (nizatidine), Pepcid® (famotidine), Tagamet® (cimetidine) và Zantac® (ranitidine) hoặc các dạng gốc của những thuốc này có thể làm giảm hoạt tính men urease, có thể ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. Có thể ngưng dùng H<sub>2</sub>RA trong 24 đến 48 giờ trước xét nghiệm.
  4. Quý vị có thể tiếp tục dùng thuốc kháng acid như natri bicacbonat (Alka-Seltzer®) hoặc canxi cacbonat (Rolaids®, Tums®) trước khi xét nghiệm.

## NẾU QUÝ VỊ ĐANG DÙNG THUỐC PPI:



- Nên hỏi bác sĩ xem quý vị có nên ngưng dùng thuốc PPI trước khi xét nghiệm không
- Nếu quý vị tiếp tục dùng thuốc PPI và kết quả xét nghiệm là dương tính, bác sĩ có thể bắt đầu điều trị cho quý vị bằng kháng sinh. Nếu kết quả xét nghiệm âm tính, đó có thể là kết quả âm tính giả (nghĩa là kết quả xét nghiệm có thể cho thấy là không có nhiễm khuẩn trong khi trên thực tế là có nhiễm) và quý vị nên xét nghiệm lại một lần nữa 2 tuần sau khi ngưng dùng PPI

## QUY TRÌNH XÉT NGHIỆM:



- Tại phòng xét nghiệm, quý vị sẽ được yêu cầu thở ra vào một cái túi màu xanh dương (đây là hơi thở mẫu “chuẩn cơ sở”)
- Quý vị sẽ được cho uống một dung dịch thuốc qua một ống hút
- Sau khi uống dung dịch thuốc, quý vị sẽ ngồi yên trong 15 phút
- Tiếp đó quý vị sẽ được yêu cầu thở ra vào một cái túi màu hồng

## KHI XÉT NGHIỆM ĐỂ XÁC NHẬN ĐÃ KHỎI BỆNH:

- Nếu bác sĩ chỉ định điều trị bằng kháng sinh, quý vị có thể thực hiện xét nghiệm thứ hai ít nhất 4 tuần sau khi kết thúc điều trị, để xác nhận đã khỏi bệnh. Nếu quý vị được xét nghiệm lại lần nữa, hãy tiếp tục làm đúng theo hướng dẫn này

\*Tên của một số nhãn hiệu thuốc PPI thông dụng được liệt kê dưới đây trong phần Cảnh báo và Thận trọng, ở mặt sau thẻ này.

## PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG:

Xét nghiệm trước điều trị:

Ngày hẹn \_\_\_\_\_ Giờ \_\_\_\_\_

Xét nghiệm sau điều trị:

Ngày hẹn \_\_\_\_\_ Giờ \_\_\_\_\_

Quý vị vui lòng xem bản TÓM LƯỢC đi kèm và tờ Thông tin gói sản phẩm hiện hành gửi kèm.

# Tóm lược thông tin cho người tiêu dùng về BreathTek UBT

## Mục đích sử dụng

Bộ kit xét nghiệm BreathTek® UBT để tìm *H. pylori* là một xét nghiệm hơi thở giúp phát hiện một loại vi khuẩn thường gặp ở dạ dày có tên gọi là *Helicobacter pylori* (*H. pylori*). Một bác sĩ chăm sóc sức khỏe có giấy phép có thể chỉ định xét nghiệm BreathTek UBT để tìm vi khuẩn *H. pylori* ở bệnh nhân từ 3 tuổi trở lên. Bệnh nhân có thể thực hiện lại xét nghiệm này 4 tuần sau khi hoàn tất liệu trình kháng sinh để theo dõi xem *H. pylori* đã được diệt sạch hay chưa.

Xét nghiệm BreathTek UBT luôn được thực hiện bởi một bác sĩ chăm sóc sức khỏe, theo yêu cầu của một bác sĩ chăm sóc sức khỏe có giấy phép.

## Cảnh báo và Thận trọng

- BreathTek UBT là một xét nghiệm chẩn đoán thực hiện trong ống nghiệm đòi hỏi quý vị phải cung cấp hơi thở mẫu và uống một loại dung dịch thuốc có tên gọi là Pranactin®-Citric
- Nếu quý vị bị mẫn cảm với thuốc mannitol, axit citric, hoặc Aspartame, thì không nên uống dung dịch thuốc đó (Pranactin-Citric)
- Hãy báo cho bác sĩ chăm sóc sức khỏe của quý vị nếu quý vị bị bệnh Phenylketonuric (PKU), vì thuốc này chứa Phenylalanine (một thành phần của Aspartame). Thí dụ để tham khảo, 12 ounce nước cola cho người ăn kiêng thông thường chứa cùng khoảng số lượng Phenylalanine
- Các kết quả âm tính giả và dương tính giả có thể xảy ra với xét nghiệm này
  - Hãy báo cho bác sĩ chăm sóc sức khỏe của quý vị nếu quý vị tiếp tục có các triệu chứng bệnh. Quý vị có thể cần được xét nghiệm lại bằng một hơi thở mẫu mới hoặc một phương pháp khác
- Các kết quả không chính xác có thể là do các loại thuốc quý vị đang sử dụng trong vòng 2 tuần trước xét nghiệm. Những loại thuốc này có thể gồm:
  - Thuốc ức chế bơm proton (PPI) như Aciphex® (rabeprazole), Nexium® (esomeprazole), Prevacid® (lansoprazole), Prilosec® (omeprazole), Prilosec OTC® (omeprazole), Protonix® (pantoprazole), Zegerid® (omeprazole/natri bicarbonat) và Dexilant® (dexlansoprazole)
  - Thuốc kháng sinh
  - Các thuốc có thành phần bismuth (Pepto-Bismol®)
- Các kết quả xét nghiệm không chính xác cũng có thể xảy ra nếu:
  - Hơi thở mẫu thứ hai được lấy quá sớm
  - Quý vị đã được điều trị *H. pylori* bằng kháng sinh, nhưng thực hiện xét nghiệm để xác nhận đã khỏi bệnh bằng BreathTek UBT trong vòng chưa tới 4 tuần sau khi hoàn tất liệu trình điều trị của quý vị
- Hãy báo cho bác sĩ chăm sóc sức khỏe của quý vị nếu quý vị thấy khó nuốt vì một tình trạng y tế hoặc thể chất nào đó
- Sự an toàn khi dùng Bộ kit xét nghiệm BreathTek UBT trong thời gian mang thai và cho con bú chưa được xác lập
- Xét nghiệm BreathTek UBT không dành cho trẻ em dưới 3 tuổi sử dụng

## Biến cố bất lợi

Các biến cố bất lợi sau đây ở người trưởng thành đã được xác định gồm có: phản ứng phản vệ (dị ứng), mẫn cảm và nổi mẩn, cảm giác nóng rát ở dạ dày, tê rần ở da, nôn ói và tiêu chảy.

Trong một nghiên cứu, các biến cố bất lợi sau đây ở trẻ em từ 3 đến 17 tuổi đã được xác định: nôn ói, đau miệng và họng (bao gồm ngứa, đau và rát họng), khó chịu dạ dày, bức rức, đau dạ dày/đau bụng và tiêu chảy. Đa phần các biến cố bất lợi này đã xuất hiện trong vòng vài phút đến vài giờ sau khi uống dung dịch thuốc xét nghiệm (Pranactin-Citric). Trong một nghiên cứu khác, một số bệnh nhân cũng bị đau đầu, ho, khô miệng và nhiễm trùng đường hô hấp trên.

Quý vị nên báo cáo các phản ứng phụ bất lợi của thuốc cho toa đến FDA. Vào trang [www.fda.gov/medwatch](http://www.fda.gov/medwatch) hoặc gọi điện thoại đến 1-800-FDA-1088.

January 2016

05US16IBR0002

Xin vui lòng xem Tờ Thông tin  
gói sản phẩm hiện hành.

Vietnamese

 Otsuka  
Medical Device Division of  
Otsuka America Pharmaceutical, Inc.

©2016 Otsuka America Pharmaceutical, Inc.

  
Urea Breath Test for *H. pylori*  
**BreathTek**®

September 2016

05US16EBC0009